TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **277**/2021/QĐST-HNGĐ	*Nam Từ Liêm, ngày 28 tháng 7 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 252/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2021, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh Triệu Quang L, sinh năm 1987; Địa chỉ: huyện H, tỉnh T;;

2. Chị Vũ Thị T, sinh năm 1984; phường P, quận N, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tình cảm: Anh Triệu Quang L và chị Vũ Thị T đăng ký kết hôn ngày 20/10/2010, trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Hoằng Châu, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị thường xuyên mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Anh chị đã tìm nhiều biện pháp, trao đổi, nói chuyện nhưng không có kết quả. Nay anh chị xác định tình cảm không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài nên thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Triệu Quang L và chị Vũ Thị T có 02 con chung là cháu Triệu Quang T, sinh ngày 14/6/2011 và cháu Triệu Quang V, sinh ngày 18/11/2013. Ly hôn anh chị thỏa thuận giao cả 02 con chung cho chị Vũ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng; Anh Triệu Quang L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 2.500.000 đồng/01 con/01 tháng, kể từ tháng 8/2021.

Về tài sản chung, công nợ: Anh Triệu Quang L và chị Vũ Thị T không có tài sản chung, không có công nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí: Anh Triệu Quang L và chị Vũ Thị T phải chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Triệu Quang L và chị Vũ Thị T.

- Về con chung: Giao cháu Triệu Quang T, sinh ngày 14/6/2011 và cháu Triệu Quang V, sinh ngày 18/11/2013 cho chị Vũ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Triệu Quang L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 2.500.000 đồng/01 con/01 tháng, kể từ tháng 8/2021 cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Triệu Quang L được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ: Anh Triệu Quang L và chị Vũ Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Triệu Quang L và chị Vũ Thị T phải chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Anh L tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng lệ phí anh đã đại diện nộp theo biên lai số AA/2020/0033744 ngày 19 tháng 7 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm. Anh L, chị T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q. Nam Từ Liêm;
- CQTHADS Q.Nam Từ Liêm;
- UBND xã Hoằng Châu, H. Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN